



## VAN 1 CHIỀU ĐĨA INOX 316

NHÃN HIỆU

TÊN SẢN PHẨM

Kiểu Nối

Thân Van

Đĩa Van

Lò Xo Van

Nhiệt Độ

Áp Lực

Kích Cỡ

Sử Dụng

Tình Trạng

Đơn Giá

DR

VAN 1CHIỀU ĐĨA INOX 304/316 DIN PN40/16

Kẹp bích DIN- PN40 - PN25 - PN16, ANSI Class 150 Lb

Thép không gỉ - Inox A 351 CF8M-316 & CF8-304

Thép không gỉ - Inox SUS 316 & SUS 304

Thép không gỉ - Inox SUS 316 & SUS 304

Max 200°C ~ 300°C

Maximum 40 bar ~ 25 bar ~ 16 bar

DN 15A đến DN 200A ~ ( ½" inch → 6" inch )

Nước, nước thải, dầu, hơi nóng, khí nén,...

Hàng có sẵn, mới 100%

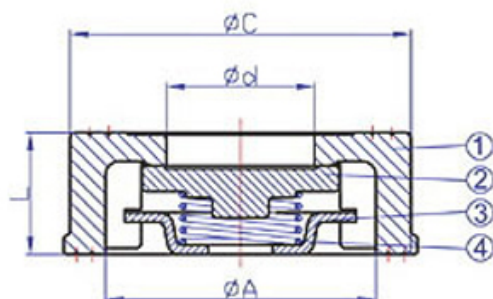
X

## DR-VALVE



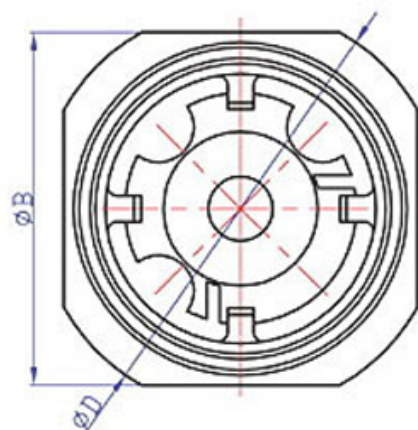
### 特徴 FEATURES

- FEATURE: SINGLE DOOR TYPE
- FLANGE: ANSI-150LB/300LB/DIN-PN16/25/40
- FACE TO FACE: DIN3202-K4
- PRESSURE: 800PSI(PN40) FOR A.O.G.
- TEMP: -60%%dF TO 800%%dF
- MATERIAL: SUS316 / ASTM A351  
Gr-CF8M / DIN1.4408



### 材質表 MATERIALS LIST

| ITEM | 部件名稱 | PART NAME   | MATERIAL |
|------|------|-------------|----------|
| 1    | 閥體   | BODY        | CF8M     |
| 2    | 閥瓣   | DISC        | CF8M     |
| 3    | 彈簧擋片 | SPRING DISC | SUS316   |
| 4    | 彈簧   | SPRING      | SUS316   |



### 尺寸表 DIMENSIONS

| SIZE        | DN<br>NPS | 1/2" | 3/4" | 1"   | 1 1/4" | 1 1/2" | 2"    | 2 1/2" | 3"   | 4"   | 6"   |
|-------------|-----------|------|------|------|--------|--------|-------|--------|------|------|------|
| d           | 15        | 23   | 25   | 32   | 39     | 48     | 62    | 72     | 86   | 136  |      |
| A           | 35        | 42   | 46.2 | 61   | 70.5   | 80     | 100   | 112    | 135  | 197  |      |
| B           | 45        | 55   | 65   | 79   | 89     | 99     | 118   | 134    | 154  |      |      |
| C           | 43        | 53   | 57   | 74   | 82     | 91     | 112.5 | 125    | 149  | 216  |      |
| D           | 53        | 63   | 73   | 84   | 94     | 107    | 126   | 144    | 164  | 220  |      |
| L           | 16        | 19   | 22   | 28   | 32     | 40     | 46    | 50     | 60   | 106  |      |
| WWEIGET/KGS |           | 0.1  | 0.16 | 0.28 | 0.52   | 0.70   | 1.10  | 1.58   | 1.76 | 3.30 | 9.82 |

## Sản phẩm khác



—

[Van cổng inox 304 nối hàn](#)

[Xem thêm Van cổng inox 304 nối hàn](#)



—

[Van cửa inox 304 nối hàn A182](#)

[Xem thêm Van cửa inox 304 nối hàn A182](#)



—

[Van cầu hơi inox a182](#)

[Xem thêm Van cầu hơi inox a182](#)



—

[Van cổng hàn lồng A105](#)

[Xem thêm Van cổng hàn lồng A105](#)



—

[Van hồi áp lực inox 304 nối hàn a105](#)

[Xem thêm Van hồi áp lực inox 304 nối hàn a105](#)



—

[Van cổng Mặt bích RF, A351-CF8M Class150](#)

[Xem thêm Van cổng Mặt bích RF, A351-CF8M Class150](#)

